

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIM THÀNH
TỈNH HẢI DƯƠNG**

Bản án số: 30/2021/HS-ST

Ngày 20/5/2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập - Tự Do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM THÀNH, TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Đức Hiệp

Ông Ngô Văn Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Triệu Thị Loan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Vui - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 23/2021/TLST-HS ngày 19 tháng 4 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2021/QĐXXST-HS ngày 22/4/2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 16/2021/HSST-QĐ ngày 06/5/2021 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Trí N - sinh năm 1996. Tên gọi khác: Không; Giới tính: N. Nơi ĐKKHKT, nơi sinh sống: Thôn Lâm S, xã Nghĩa Y, huyện Nghĩa Đ, tỉnh NA; Quốc tịch: Việt N; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 12/12; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Con ông Nguyễn Trí Ph - sinh năm 1970 và Nguyễn Thị L - sinh năm 1971; Tiền án, tiền sự: Không; Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh. Có mặt tại phiên tòa.

2. Trương Văn H - sinh năm 1998; Tên gọi khác: Không; Giới tính: N; Nơi ĐKKHKT, nơi sinh sống: Thôn Đồng S, xã Nghĩa Y, huyện Nghĩa Đ, tỉnh NA; Quốc tịch: Việt N; Dân tộc: Thổ; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 7/12; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Con ông Trương Văn A - sinh năm 1971 và bà Hồ Thị L - sinh năm 1969; Tiền án, tiền sự: Không; Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh. Có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại:** Công ty TNHH KH

Địa chỉ: Thôn B, xã Cổ D, huyện KT, tỉnh HD

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Khắc V – Chức vụ: Giám đốc

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Thế B – sinh năm 1963

Trú tại: Thôn B, xã Cổ D, huyện KT, tỉnh HD.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Anh Vũ Ngọc Qu – sinh năm 1992

Trú tại: Thôn Văn T, xã Thanh A, huyện Thanh H, tỉnh HD.

(Ông B, anh Qu đều vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt).

*** Người làm chứng:** Ông Nguyễn Văn C – sinh năm 1955

Trú tại: Thôn B, xã Cổ D, huyện KT, tỉnh HD. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Thời gian đầu tháng 12/2020, Nguyễn Trí N và Trương Văn H đến huyện KT, tỉnh HD làm thuê và đăng ký lưu trú tại thôn B, xã CD, huyện KT. Khoảng 17 giờ 50 phút ngày 25/01/2021, sau khi cùng nhau đi đá bóng ở gần khu vực chợ Giồng thuộc thôn B, xã Cổ D, H điều khiển xe máy biển số 27F5-0238 (do N mượn của anh Vũ Ngọc Qu - sinh năm 1992, trú tại: Thôn Văn T, xã Thanh A, huyện Thanh H, tỉnh HD) chở N về nhà trọ ở thôn B, xã Cổ D. Khi đi qua khu vực lán để đồ của Dự án khu dân cư mới xã Cổ D - xã Cộng H thuộc địa phận thôn B, xã Cổ D do Công ty TNHH KH, địa chỉ: thôn B, xã Cổ D, huyện KT làm chủ đầu tư thì N nhìn thấy ở trên vỉa hè phía đối diện lán để đồ của dự án có 03 đoạn dây điện nhãn hiệu CADI-SUNELECTRIC CABLE 06/1Kv Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC DSTA 3c x 16 + 1c x 10 SQMM 10038009 x 11200601 với chiều dài mỗi đoạn từ 11,2 mét đến 11,5 mét, là tài sản của Công ty TNHH KH. Quan sát xung quanh thấy không có người trông giữ nên N nảy sinh ý định trộm cắp 03 đoạn dây điện trên đem bán lấy tiền ăn tiêu. N nói với H: *có ba đoạn dây điện, quay lại lấy*. H hiểu ý là N bảo lấy trộm 03 đoạn dây điện, H đồng ý và quay xe đi qua 03 đoạn dây điện khoảng 5 mét thì dừng lại. N xuống xe đi đến kéo 03 đoạn dây điện trên ra vị trí xe máy. Lúc này, H điều khiển xe chở N ngồi phía sau kéo theo 03 đoạn dây điện đi khoảng 300 mét thì H và N xuống xe, đem cuộn 03 đoạn dây điện trên lại thành hình tròn rồi H tiếp tục điều khiển xe máy chở N ngồi sau ôm cuộn dây điện đi đến thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương tiêu thụ. Khi đến thành phố Hải Dương, N và H không tìm thấy cửa hàng thu mua phế liệu nào để bán dây điện nên H chở N và dây điện trộm cắp được đi về xã Cổ D, huyện KT. Hồi 20 giờ 25 phút cùng ngày, khi về đến đoạn đường Quốc lộ 5 thuộc phường Quang Trung, thành phố Hải Dương, H và N bị Tổ tuần tra thuộc lực lượng cảnh sát cơ động phòng PK02 - Công an tỉnh Hải Dương phối hợp với Công an phường Quang Trung kiểm tra, H và N khai nhận 03 đoạn dây điện là do N và H trộm cắp được. Tổ tuần tra đã lập biên bản vụ việc, thu giữ vật chứng và quản lý chiếc xe máy biển số 27F5-0238, sau đó bàn giao lại cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Thành giải quyết theo thẩm quyền.

Tại bản Kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Kim Thành ngày 26/01/2021 kết luận: 33,9 mét dây điện nhãn hiệu CADI-SUNELECTRIC CABLE 06/1Kv Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC DSTA 3c x 16 + 1c x 10 SQMM 10038009 x 11200601 với tổng chiều dài 33,9 mét trị giá 3.729.000 đồng.

Quá trình điều tra các bị cáo N, H khai nhận về hành vi như nêu trên.

Tại bản cáo trạng số: 23/CT-VKS ngày 15/4/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương truy tố các bị cáo Nguyễn Trí N và Trương Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trí N và Trương Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng: Khoản 1 Điều 173, điểm i, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo. Xử phạt bị cáo N từ 07 tháng đến 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 14 tháng đến 20 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm; Xử phạt bị cáo H từ 06 tháng đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Về trách nhiệm dân sự: không đặt ra việc giải quyết. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và Lệ phí; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Trí N và Trương Văn H mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo N, H khai nhận hành vi phạm tội của mình và đề nghị Tòa án giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo Nguyễn Trí N và Trương Văn H tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng thu giữ được và phù hợp với các tài liệu khác có tại hồ sơ. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản, khoảng 17 giờ 50 phút ngày 25/01/2021, tại khu vực công trường thi công dự án khu dân cư mới xã Cổ D - xã Cộng H thuộc địa phận thôn B, xã Cổ D, huyện KT, tỉnh HD, Nguyễn Trí N

và Trương Văn H đã lấy của Công ty TNHH KH 33,9 mét dây điện nhãn hiệu CADI-SUNELECTRIC CABLE 06/1Kv Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC DSTA 3c x 16 + 1c x 10 SQMM 10038009 x 11200601 trị giá 3.729.000 đồng

[3] Các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là trái pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Như vậy, đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn Trí N và bị cáo Trương Văn H phạm tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo Nguyễn Trí N và bị cáo Trương Văn H về tội phạm trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4] Đây là vụ án có tính chất đồng phạm. Để có mức án tương xứng với hành vi và lỗi của các bị cáo, Tòa án phân tích đánh giá vai trò của các bị cáo như sau: Bị cáo N giữ vai trò chính là người khởi xướng, trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo H giữ vai trò sau là người thực hành tích cực giúp sức cho bị cáo N,

[5] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, làm mất trật tự trị an xã hội, gây tâm lý lo sợ mất tài sản trong quần chúng nhân dân. Các bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của người khác, lén lút thực hiện hành vi trộm cắp tài sản để lấy tiền ăn tiêu. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Khi tổ tuần tra thuộc lực lượng cảnh sát cơ động Công an tỉnh Hải Dương kiểm tra các bị cáo tự khai báo hành vi phạm tội khi chưa bị phát hiện. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ: Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, Người phạm tội tự thú, Người phạm tội thành khẩn khai báo theo quy định tại điểm i, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người lương thiện, có ích cho xã hội. Tuy nhiên xét các bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tiền án, tiền sự; có nơi thường trú cụ thể, rõ ràng, phạm tội mang tính cơ hội, nhất thời. Vì vậy, Tòa án áp dụng khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự cho các bị cáo được hưởng án treo, cải tạo tại địa phương cũng đảm bảo việc giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành công dân tốt, sống biết chấp hành và tuân thủ pháp luật.

[7] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có công việc, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Công ty TNHH KH đã nhận lại tài sản và không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[9] Đối với chiếc xe máy biển số 27F5-0238 các bị cáo mượn của anh Vũ Ngọc Qu, anh Qu không biết các bị cáo mượn xe để đi phạm tội nên không đặt ra việc xem xét xử lý với anh Qu. Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho chủ sở hữu nên không đặt ra xem xét.

[10] Về án phí: Các bị cáo bị kết luận phạm tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm i, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17 và Điều 58, khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự; Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với tất cả các bị cáo.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trí N và bị cáo Trương Văn H phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trí N 08 (*tám*) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 (*mười sáu*) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 20/5/2021).

Xử phạt bị cáo Trương Văn H 07 (*bảy*) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 (*mười bốn*) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 20/5/2021).

Giao bị cáo Nguyễn Trí N và bị cáo Trương Văn H cho UBND xã Nghĩa Yên, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1, 2, 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

2. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Trí N và bị cáo Trương Văn H mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ tuyên án sơ thẩm; Người bị hại có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan Thi hành án hình sự - Công an huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, hồ sơ thi hành án hình sự, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Đỗ Thị Hạnh

